BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3192 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Phương pháp đánh giá thực hiện Tiêu chí số 4 về điện nông thôn trong Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Điện lực ngày 01 tháng 7 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 105/2005/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17 tháng 8 năm 2005 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi một số tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 12/2008/QĐ-BCT ngày 17 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về quy định các quy tắc bản đảm an toàn khi làm việc tại đường dây, thiết bị điện (QCVN 01: 2008/BCT);

Căn cứ Quy phạm trang bị điện: 11 TCL-18-2006 đến 11 TCL-21-2006;

Căn cứ Quyết định số 44/2006/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, ngày 08 tháng 12 năm 2006 về Quy định kỹ thuật điện nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 31/2014/TT-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng,

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Phương pháp đánh giá thực hiện Tiêu chí số 4 về điện nông thôn trong Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới:

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

a) Các xã khu vực nông thôn đang sử dụng điện, có trong danh mục xây dựng nông thôn mới của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Đối với các xã đã đánh giá hoàn thành và đạt Tiêu chí số 4 về điện nông thôn mới thì không áp dụng đánh giá lại;

c) Khuyến khích áp dụng trong quá trình thiết kế, xây dựng công trình điện nông thôn, nhưng không phải là điều kiện đủ để nghiệm thu, đưa công trình vào sử dụng;

2. Tiêu chí xã đạt nông thôn mới về điện

Xã đạt nông thôn mới về điện phải đạt các Tiêu chí số 4 trong Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới, bao gồm:

a) Tiêu chí 4.1: Có hệ thống điện (bao gồm các nguồn từ lưới điện quốc gia hoặc ngoài lưới điện quốc gia; hệ thống các trạm biến áp phân phối, các đường dây trung áp, các đường dây hạ áp, công tơ đo đếm phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân) đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật của ngành điện;

b) Tiêu chí 4.2: Đạt tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.

3. Phương pháp đánh giá

3.1. Phương pháp chung:

Phương pháp chung là: Nhận dạng, cập nhật tài liệu pháp lý, tài liệu thống kê để đánh giá. Không tổ chức thí nghiệm, kiểm định chất lượng công trình và những công việc thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư và đơn vị quản lý vận hành;

Phương pháp đánh giá thực hiện Tiêu chí số 4 về điện nông thôn trong Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới: chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này.

3.2. Đánh giá hệ thống điện đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật của ngành điện (tại Tiêu chí 4.1): chi tiết trong Phụ lục kèm theo Quyết định này

3.3. Đánh giá việc sử dụng điện thường xuyên (tại Tiêu chí 4.2):

a) Đối với khu vực sử dụng nguồn từ lưới điện quốc gia: Đảm bảo có điện sử dụng hàng ngày, đủ nguồn năng lượng sử dụng cho các thiết bị sản xuất, sinh hoạt, chiếu sáng trong gia đình;

b) Đối với khu vực sử dụng nguồn từ năng lượng tái tạo: Đảm bảo có điện sử dụng hàng ngày, đủ nguồn năng lượng sử dụng cho các thiết bị sinh hoạt,

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

chiếu sáng trong gia đình. Số giờ cấp điện trong ngày đảm bảo: lớn hơn 12 giờ/ngày đối với khu vực đất liền và lớn hơn 08 giờ/ngày đối với khu vực hải đảo;

c) Tỷ lệ số hộ sử dụng điện thường xuyên: đánh giá chi tiết theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

3.4. Đánh giá việc sử dụng điện an toàn (tại Tiêu chí 4.2):

a) Hệ thống điện ngoài nhà đạt các tiêu chí theo phương pháp đánh giá nêu trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

b) Hệ thống điện trong nhà đạt tiêu chí khi đảm bảo:

(i) Trong mỗi nhà phải có bảng điện tổng có cầu chì/aptomat, công tắc, ổ cắm đặt cố định trên tường hoặc khung nhà, đảm bảo cách điện; dây điện sử dụng loại có vỏ cách điện có xuất xứ hàng hóa, dây điện được cố định trên tường hoặc khung nhà, đảm bảo an toàn cho việc đi lại, sinh hoạt của con người;

(ii) Có 100% số hộ trong xã đạt yêu cầu (i).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng; Cục trưởng Cục Công nghiệp địa phương; Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Tổng giám đốc các Tổng công ty Điện lực: miền Bắc; miền Trung; miền Nam; Thành phố Hà Nội; Thành phố Hồ Chí Minh và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- BCĐTƯ CTMTQG xây dựng NTM;
- Bộ trưởng;
- BCĐ CTMTQG xây dựng NTM các tỉnh, thành phố;
- Vụ TTMN;
- Lưu: VT, TCNL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

PHỤ LỤC:

Phương pháp đánh giá thực hiện Tiêu chí số 4 về điện nông thôn trong Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới

(kèm theo Quyết định số 3192 /QĐ-BCT, ngày 03 tháng 4 năm 2015)

STT	Mục đánh giá	Thành phần đánh giá	Nội dung đánh giá	Nhận dạng đánh giá	Mức đánh giá	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I	**Hệ thống cung cấp điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn (theo quy định tại Điều 1, Mục 3.2 và 3.4).**				**Đạt**	
1.1	**Đường dây trung áp**				**Đạt**	
1.1.1	Hồ sơ pháp lý	Dự án đầu tư	Hồ sơ, quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền	Có hồ sơ, có Quyết định phê duyệt	Đạt	Trường hợp không có hoặc thất lạc hồ sơ, Sở Công Thương phối hợp với Công ty Điện lực Tỉnh và đơn vị quản lý bán điện căn cứ các hướng dẫn hiện hành về bàn giao và quản lý điện nông thôn để khắc phục
		Hồ sơ thiết kế			Đạt	
		Hồ sơ nghiệm thu			Đạt	
1.1.2	An toàn điện	Khoảng cách thẳng đứng nhỏ nhất trong các chế độ làm việc bình thường của đường dây.	Đến mặt đất tự nhiên khu vực đông dân cư	≥ 7 m	Đạt	
			Đến mặt đất tự nhiên khu vực ít dân cư	≥ 5,5 m	Đạt	
			Đến mặt đất tự nhiên khu vực khó đến	≥ 4,5 m	Đạt	
			Đến mặt đường ô tô	≥ 7 m	Đạt	
			Đến mặt ray đường sắt	≥ 7,5 m	Đạt	
			Đến mức nước cao nhất ở sông, hồ, kênh có tàu thuyền qua lại	tĩnh không +1,5 m	Đạt	
			Đến bãi sông và nơi ngập nước không có thuyền bè qua lại	≥ 5,5 m	Đạt	

www.LuatVietnam.vn

1	2	3	4	5	6	7
			Đến mức nước cao nhất trên sông, hồ, kênh mà thuyền bè và người không thể qua lại được	≥ 2,5 m	Đạt	
			Từ đường dây điện áp 22kV đến đường dây có cấp điện áp thấp hơn	≥ 2m	Đạt	
			Từ đường dây điện áp 35kV đến đường dây có cấp điện áp thấp hơn	≥ 3m	Đạt	
			Đến đường dây thông tin	≥ 4 m	Đạt	
			Đến mặt đê, đập	≥ 6 m	Đạt	
		Chiều rộng hành lang giới hạn bởi hai mặt thẳng đứng	Khoảng cách từ dây ngoài cùng về mỗi phía khi dây ở trạng thái tĩnh	Dây bọc ≥ 1,5m	Đạt	Không có cây cối có thể đổ hoặc xô cành vào dây dẫn điện
				Dây trần ≥ 3m	Đạt	
		Biển báo an toàn	Có biển báo cấm; biển báo nguy hiểm, cảnh báo; biển chỉ dẫn; biển báo yêu cầu có kích thước theo quy định	100%	Đạt	
1.1.3	Cung cấp điện	Đảm bảo về nguồn cấp	Dòng điện làm việc lớn nhất dây dẫn	Nhỏ hơn dòng điện phát nóng dây dẫn	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp
		Đảm bảo điện áp	Điện áp phía thứ cấp	Không vượt quá ±5% điện áp định mức	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp
1.1.4	An toàn cho người và vật nuôi	Dây tiếp đất	Dây nối đất: dây nối từ xà, dây néo hoặc dây trung tính đến tiếp địa	Không bị rỉ sắt hoặc đứt, có nối vào cọc tiếp đất	Đạt	

www.LuatVietnam.vn

1	2	3	4	5	6	7
1.1.5	Kết cấu chịu lực	Cột bê tông	Xác định mức độ vỡ, nứt bê tông	Không để hở cốt thép bên trong	Đạt	
			Độ nghiêng dọc hoặc ngang tuyến chiếu xuống từ ngọn cột	Không nghiêng quá 1/150 xH	Đạt	H: Chiều cao cột
		Cột thép	Xác định các thanh thép và bu lông	Đủ các thanh thép không bị cong; sơn hoặc mạ chống gỉ không bị bong	Đạt	
			Độ nghiêng dọc hoặc ngang tuyến chiếu xuống từ ngọn cột	Không nghiêng quá 1/200 xH	Đạt	H: Chiều cao cột
		Kết cấu hỗ trợ chịu lực	Dây néo thép, thanh chống	Có bảo vệ chống gỉ theo quy đinh	Đạt	
			Móng néo	Được bảo về chống xói lở	Đạt	
		Móng cột	Móng bê tông, trụ …	Được bảo về không bị xói lở	Đạt	
		Xà giá đỡ	Xà đỡ, néo dây điện	Được bảo vệ chống gỉ, không bị vặn, cong, vênh, được nối đất theo quy định	Đạt	
			Giá đỡ và kết cấu khác	Được bảo vệ chống gỉ sắt, được nối đất theo quy định	Đạt	
1.1.6	Vận hành	Các quy trình vận hành	Quy trình kiểm tra an toàn vận hành	Có quy trình đầy đủ	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp

www.LuatVietnam.vn

1	2	3	4	5	6	7
			Quy trình sửa chữa, khắc phục sự cố	Có quy trình đầy đủ	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp
1.2	**Trạm biến áp phân phối**				**Đạt**	
1.2.1	Hồ sơ pháp lý	Dự án đầu tư	Hồ sơ, quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền	Có hồ sơ, có Quyết định phê duyệt	Đạt	Trường hợp không có hoặc thất lạc hồ sơ, Sở Công Thương phối hợp với Công ty Điện lực Tỉnh và đơn vị quản lý bán điện căn cứ các hướng dẫn hiện hành về bàn giao và quản lý điện nông thôn để khắc phục
		Hồ sơ thiết kế			Đạt	
		Hồ sơ nghiệm thu			Đạt	
1.2.2	An toàn điện	Khoảng cách giữa phần mang điện với các bộ phận, công trình xung quanh	Đến 22 kV	≥ 2,0 m	Đạt	Không có cây cối có thể đổ hoặc xô cành vào các kết cấu công trình trạm biến áp
			Đến 35 kV	≥ 3,0 m	Đạt	
		Nối đất	Dây nối đất an toàn, nối đất làm việc và nối đất chống sét	Có đủ các điểm nối đất, dây nối đất không bị gỉ hoặc bị đứt	Đạt	
		Biển báo an toàn	Biển báo cấm; biển báo nguy hiểm, cảnh báo; biển chỉ dẫn; biển báo yêu cầu có kích thước theo quy định	100%	Đạt	
1.2.3	Cung cấp điện	Đảm bảo về nguồn cấp	Dung lượng vận hành trạm theo nhu cầu sử dụng điện	≤công suất định mức máy biến áp	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp
		Đảm bảo về chất lượng điện	Điện áp phía hạ áp tại đầu ra	không vượt quá ±5%	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp

www.LuatVietnam.vn

1	2	3	4	5	6	7
1.2.4	Vận hành	Mua bán điện	Tỷ lệ số công tơ đo đếm điện điện năng khách hàng còn trong thời gian kiểm định, còn nguyên kẹp chì.	100%	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp
			Có đồng hồ kiểm tra các thông số vận hành trạm đảm bảo các thông số kỹ thuật đang vận hành	100%	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp
		Thao tác, vận hành	Thiết bị đóng cắt được kiểm tra đủ tiêu chuẩn đóng cắt trước khi thao tác	Có hồ sơ	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp
			Thiết bị bảo vệ được kiểm tra, bảo trì theo quy định hiện hành	Có hồ sơ	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp
1.2.5	Kết cấu chịu lực, bảo vệ	Cột điện	Cột bê tông	Không bị vỡ, nứt bê tông để hở cốt thép bên trong	Đạt	
			Cột thép	Không nghiêng, các thanh thép đầy đủ, được bảo vệ chống gỉ theo quy định	Đạt	
		Móng cột	Móng bê tông, trụ	Được bảo vệ không bị xói lở	Đạt	
		Giá đỡ thiết bị	Xà đỡ, dây néo cột điện	Được bảo vệ chống gỉ, không bị vặn, cong, vênh, được nối đất theo quy định	Đạt	
			Giá đỡ và kết cấu khác	Được bảo vệ chống gỉ sắt, được nối đất theo quy định	Đạt	

www.LuatVietnam.vn

1	2	3	4	5	6	7
		Cổng, hàng rào bảo vệ trạm (nếu có)	Hàng rào	Móng bờ rào không bị sói mòn, tường rào không bị bong vữa, thủng lỗ, nứt mạch vữa	Đạt	
			Cổng	Có cửa, khóa, ngăn được người và vật nuôi, không bị cong vênh, vật liệu bằng thép không bị gỉ sắt	Đạt	
1.3	**Đường dây hạ áp**				**Đạt**	
1.3.1	Hồ sơ pháp lý	Dự án đầu tư	Hồ sơ, quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền	Có hồ sơ, có Quyết định phê duyệt	Đạt	Trường hợp không có hoặc thất lạc hồ sơ, Sở Công Thương phối hợp với Công ty Điện lực Tỉnh và đơn vị quản lý bán điện căn cứ các hướng dẫn hiện hành về bàn giao và quản lý điện nông thôn để khắc phục
		Hồ sơ thiết kế			Đạt	
		Hồ sơ nghiệm thu			Đạt	
1.3.2	An toàn điện	Khoảng cách thẳng đứng nhỏ nhất từ dây dẫn đến mặt đất tự nhiên và công trình trong các chế độ làm việc bình thường của đường dây.	Đến mặt đất tự nhiên khu vực đông dân cư	≥ 5,5 m	Đạt	
			Đến mặt đất tự nhiên khu vực ít dân cư	≥ 5 m	Đạt	
			Đến mặt đất tự nhiên khu vực khó đến	≥ 4 m	Đạt	
			Đến mặt đường ô tô cấp I,II	≥ 7m	Đạt	
			Đến mặt đường ô tô các cấp còn lại	≥ 6m	Đạt	

www.LuatVietnam.vn

1	2	3	4	5	6	7
			Đến mặt ray đường sắt	≥ 7,5 m	Đạt	
			Đến mức nước cao nhất ở sông, hồ, kênh có tàu thuyền qua lại	tĩnh không +1,5 m	Đạt	
			Đến bãi sông và nơi ngập nước không có thuyền bè qua lại	≥ 5,5 m	Đạt	
			Đến mức nước cao nhất trên sông, hồ, kênh mà thuyền bè và người không thể qua lại được	≥ 2,5 m	Đạt	
			Đến đường dây thông tin	≥ 3 m	Đạt	
			Đến mặt đê, đập	≥ 6 m	Đạt	
		Nối đất	Nối đất lặp lại cho dây trung tính, nối đất vỏ thiết bị.	không bị đứt hay gỉ sét	Đạt	
			Điện trở nối đất đối với các đường dây đi qua khu vực có nhiều nhà cao tầng, cây cối cao che chắn, khó có thể bị sét đánh trực tiếp.	< 50Ω	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp
			Điện trở nối đất đối với các đường dây đi qua khu vực trống trải không có nhà cửa, công trình, cây cối che chắn, đường dây dễ bị sét đánh trực tiếp	< 30Ω	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp
		Biển báo an toàn	Có biển báo cấm; biển báo nguy hiểm, cảnh báo; biển chỉ dẫn; biển báo yêu cầu có kích thước theo quy định	100%	Đạt	

www.LuatVietnam.vn

1	2	3	4	5	6	7
1.3.3	Chất lượng điện năng	Điện áp	Trong điều kiện bình thường, độ lệch điện áp cho phép so với điện áp danh định của lưới điện và được xác định tại vị trí đặt thiết bị đo đếm điện hoặc tại vị trí khác do hai bên thỏa thuận.	Trong khoảng ± 5%	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp
			Đối với lưới điện chưa ổn định sau sự cố, độ lệch điện áp cho phép	từ +5% đến -10%;	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp
		Tần số	Trong điều kiện bình thường, độ lệch tần số hệ thống điện cho phép so với tần số danh định là 50Hz.	Trong phạm vi ± 0,2Hz	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp
			Đối với lưới điện chưa ổn định sau sự cố đơn lẻ, độ lệch tần số cho phép là	Trong phạm vi ± 0,5Hz.	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp
1.3.4	Dây dẫn điện	Kiểu đi dây	Đảm bảo an toàn điện	Lắp trên sứ cách điện có xà đỡ sứ, không mắc dây dẫn điện trên cây xanh, gá trên mái nhà.	Đạt	
		Kết nối dây	Mối nối phải được nối bằng ống nối ép chặt hoặc bắt siết ốc chắc chắn	Số lượng gíp kẹp ≥ 2 bộ.	Đạt	
		An toàn dẫn điện	Dòng điện làm việc lớn nhất dây dẫn	Nhỏ hơn dòng điện phát nóng dây dẫn	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp
		An toàn cách điện	Dây trần	Có sứ cách điện trên cột	Đạt	

www.LuatVietnam.vn

1	2	3	4	5	6	7
			Dây bọc	Dây không nứt, rách, có sứ cách điện trên cột	Đạt	
			Cáp	Được chôn dưới đất hoặc treo có cáp thép chịu lực.	Đạt	
		An toàn về cơ học	Dây trần và dây bọc	Dây không bị tướp	Đạt	
1.3.5	Kết cấu chịu lực	Cột điện	Cột bê tông	Không bị vỡ, nứt bê tông để hở cốt thép bên trong	Đạt	
			Cột thép	Không nghiêng, các thanh thép đầy đủ, được bảo vệ chống gỉ theo quy định	Đạt	
			Cột gỗ, tre trên nhánh rẽ về hộ gia đình	Cao tối thiểu 5m, đường kính ngọn tối thiểu 80mm, được xử lý chống mối mục	Đạt	
		Kết cấu hỗ trợ chịu lực	Dây néo thép, thanh chống	Có bảo vệ, chống gỉ theo quy đinh	Đạt	
			Móng néo	Được bảo về chống xói lở	Đạt	
		Móng cột	Móng bê tông, trụ	Được bảo về không bị xói lở	Đạt	

www.LuatVietnam.vn

1	2	3	4	5	6	7
			Móng đà cản	Được bảo vệ không bị xói lở	Đạt	
			Móng đất	Được bảo vệ không bị xói lở	Đạt	
		Xà giá đỡ	Xà đỡ, néo dây điện	Được bảo vệ chống gỉ, không bị vặn, cong, vênh, được nối đất theo quy định	Đạt	
			Giá đỡ và kết cấu khác	Được bảo vệ chống gỉ sắt, được nối đất theo quy định	Đạt	
1.3.6	Vận hành	Đường dây	Sơn chỉ rõ tên và mạch trên các vị trí cột	Có	Đạt	
		Các quy trình vận hành	Quy trình kiểm tra an toàn vận hành	Có sổ theo dõi	Đạt	
			Quy trình sửa chữa, khắc phục sự cố	Có sổ theo dõi	Đạt	
		Trong mạch điện ba pha bốn dây	Thiết bị đóng cắt (áp-tô-mát, cầu dao, cầu chì) đặt trên dây pha	Cắt thiết bị các dây không có điện	Đạt	
		Trong mạch điện một pha hai dây	Áp-tô-mát, cầu chì và công tắc đặt trên dây pha	Cắt thiết bị hai dây không có điện	Đạt	
1.4	**Dây dẫn về hộ gia đình và công tơ điện**				**Đạt**	
1.4.1	Dây sau công tơ	Loại dây dẫn về hộ gia đình	Tiết diện dây bọc cách điện hoặc cáp điện phải phù hợp với công suất sử dụng của các hộ sử dụng điện	Dây bọc cách điện, tiết diện tối thiểu 2,5mm^2	Đạt	
		An toàn treo dây dẫn	Khoảng cách từ công tơ về nhà dưới 20m	Có hãm dây hai đầu trên sứ cách điện hạ áp	Đạt	

1	2	3	4	5	6	7
			Khoảng cách từ công tơ về nhà từ 20m trở lên	Có hãm dây hai đầu trên sứ cách điện hạ áp, có cột đỡ trung gian	Đạt	
			Dây dẫn căng vượt đường ô tô	Có hãm dây hai đầu trên sứ cách điện hạ áp, có dây văng đỡ dây, khoảng cách an toàn tới đất kiểm tra theo tiêu chuẩn đường dây hạ áp	Đạt	
		Cột đỡ trung gian	Loại cột	Gỗ hoặc tre, cao ≥ 5,0m, đường kính ≥ 80mm	Đạt	
			Bảo vệ an toàn cho cột	Được chôn dưới đất, không bị nghiêng, không ảnh hưởng đến việc giao thông đi lại	Đạt	
1.4.2	Công tơ điện	Hợp đồng mua bán điện	Các hộ dân ký hợp đồng mua bán điện theo giá quy định của Chính phủ	100%	Đạt	Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện cung cấp
		Công tơ điện	Chất lượng	Có kiểm định còn thời hạn, được kẹp chì niêm phong		
		Bảo vệ công tơ	Hòm công tơ	Công tơ được đặt trong hòm comporit hoặc sơn tĩnh điện treo trên cột hoặc tường nhà		

www.LuatVietnam.vn

1	2	3	4	5	6	7
II	**Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên (theo quy định tại Điều 1, Mục 3.3).**				**Đạt**	
2.1	Khu vực lưới điện kết nối lưới điện quốc gia	Tỷ lệ số hộ dùng điện thường xuyên	Tỷ lệ số hộ dùng điện thường xuyên đối với vùng Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ.	≥ 99%	Đạt	
			Đối với vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải Nam Trung bộ, Tây nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long	≥ 98%	Đạt	
			Đối với vùng trung du miền núi phía Bắc	≥ 95%	Đạt	
		Ngừng, giảm mức cung cấp điện	Thông báo cho khách hàng biết trước thời điểm ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện	≥ 05 ngày	Đạt	
			Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng	Trong 03 ngày liên tiếp	Đạt	
2.2	Khu vực sử dụng điện từ nguồn năng lượng tái tạo	Nguồn năng lượng tái tạo không nối lưới có công suất ≥ 50KW	Tổ chức có giấy phép hoạt động điện lực	Tỷ lệ hộ dân khu vực nhà máy kết nối ≥ 95%.	Đạt	
		Nguồn năng lượng tái tạo có công suất <50KW	Tổ chức, cá nhân kinh doanh bán điện trực tiếp	Tỷ lệ hộ dân khu vực nhà máy kết nối ≥ 85%.	Đạt	

www.luatvietnam.vn